# **CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ (7 tiết)**

# **Bài 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: Tuần 13 (26/11 đến 28/11); 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Giải quyết vấn để và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.

**b) Năng lực của khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nhận biết được cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. Lấy được ví dụ minh hoạ;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, mô phỏng được cấu tạo cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, nhận biết được cơ thể đơn bào, đa bào xung quanh em.

**2. Về phẩm chất**

- Hình thành sự tò mò đối với thế giới tự nhiên, tăng niềm yêu thích khoa học;

- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;

- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong môn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, loa, nam châm.

- Học liệu: SGK, SGV, giáo án, clip, hình ảnh, phiếu học tập, phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Giáo viên giới thiệu khái quát cho HS biết về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

**b) Nội dung:** Gv tổ chức cho HS xem kênh hình minh họa hoặc clip về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào . HS xem hình, clip và đưa ra nhận xét.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** HS xem hình, clip và tự nêu nhận xét về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Giáo viên yêu cầu HS đọc đoạn thông tin: Thế giới tự nhiên rất kì diệu, có những loài sinh vật với kích thước khổng lổ như cá voi xanh, chiều dài có thể lên tới 30 m. Bên cạnh đó, có những sinh vật vô cùng nhỏ bé, rất khó để có thể quan sát bằng mắt thường mà phải nhờ đến sự phóng đại của kính hiển vi như vi khuẩn Escherichia coli với kích thước chỉ khoảng 1 pm (bằng khoảng 1 /10000 kích thước đẩu một cái ghim giấy). | Thực hiện nhiệm vụ |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Thế nào là cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào? Tại sao chúng có sự khác biệt về kích thước lớn đến như vậy? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. | Chuẩn bị sách vở học bài mới |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  Nhận xét hoạt động chuẩn bị của lớp | Lắng nghe |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2:** Quan sát hình ảnh cơ thể đơn bào

**a) Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu đặc điểm của cơ thể đơn bào. Từ dó, nhận biết được trong tự nhiên có một số sinh vật đơn bào quen thuộc.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để làm rõ mục tiêu trên.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** GV giới thiệu hình 19.1 (bằng màn hình tivi hình ảnh trong SGK), yêu cẩu HS phân tích tranh, hoạt động cặp đôi, hoàn thành các yêu cầu của GV: Tìm đặc điểm chung của cơ thể đơn bào, từ đó nhận biết được cơ thể đơn bào là gì thông qua gợi ý và thảo luận các nội dung trong SGK.  Câu 1: Hãy chỉ ra đặc điểm chung nhất của các cơ thể trong hình 19.1a, 19.1b.  Câu 2: Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không?Tại sao? | Nhận nhiệm vụ  Thành lập nhóm đôi theo yêu cầu của GV  Thảo luận nghiêm túc |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV có thể giới thiệu sơ qua hình 19.1a và 19.1b trong SGK. Hỗ trợ khi HS thảo luận. | Thực hiện nhiệm vụ |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả**  Câu 1: Các cơ thể sinh vật trong hình 19.1 a và 19.1 b đều được cấu tạo từ một tê bào. Tế bào gồm ba thành phẩn chính là màng tê bào, chất tế bào và nhân tế bào hoặc vùng nhân.  Câu 2: Trùng roi và vi khuẩn không quan sát được bằng mắt thường vì cơ thể chỉ cấu tạo từ một tê bào, tê bào có kích thước hiển vi. | Đại diện HS trả lời |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Đánh giá/ nhận xét:** GV nhận xét nhóm trả lời tốt.  **Tổng kết:** Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý trong SGK. | Một vài nhóm nhận xét câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung.  HS tự rút ra kết luận ghi bài |
| **Nội dung**  Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,…; vi khuẩn Escherchia coli (E.coli), vi khuẩn lao,… | |

**Hoạt động 3: Quan sát hình ảnh cơ thể đa bào**

a**) Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu đặc điểm của cơ thể đa bào.Từ đó giúp HS nhận biết, tìm ra đặc điểm chung của cơ thể đa bào và lấy được ví dụ về các sinh vật đa bào gần gũi với cuộc sống**.**

**b) Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh và video, trả lời câu hỏi số 3 và tự rút ra kết luận.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **- Giao nhiệm vụ:** GV chuẩn bị tranh ảnh hình 19.2 và chuẩn bị thêm video về thế giới thực vật, động vật đa bào hoặc tranh ảnh về thê giới động vật, thực vật, nấm đa bào cho HS xem. GV sử dụng các phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn, định hướng cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.  Câu 3: Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì? | Nhận nhiệm vụ  Quan sát tranh ảnh và video, thảo luận nhóm suy nghĩ trả lời  Thảo luận nghiêm túc |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV treo tranh, ảnh hoặc chiếu video về thê giới động vật, thực vật, nấm đa bào cho HS xem. Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi, sau khi HS trả lời yêu cầu HS tự rút ra kết luận ghi bài. | Thực hiện nhiệm vụ |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả:**  Câu 3:  Hình 19.1 là sinh vật đơn bào, cơ thể chỉ cấu tạo gồm một tế bào, thực hiện các chức năng sống đơn giản.  Hình 19.2 là sinh vật đa bào, cơ thể gồm nhiều tê bào, cấu tạo phức tạp, chuyên hoá thành nhiều cơ quan, hệ cơ quan để thực hiện các chức năng sống. | HS trả lời |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Đánh giá/ nhận xét:**  GV nhận xét nhóm trả lời tốt.  **Tổng kết:** GV nhận xét | HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung nếu có.  HS tự rút ra kết luận ghi bài. |
| Nội dung: Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ các chức năng khác nhau trong cơ thể.  Cơ thể thực vật được cấu tạo từ một số tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút,…  Cơ thể động vật được cấu tạo từ một số tế bào như: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,…  Một số cơ thể đa bào như: cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,… | |

**Hoạt động 4: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1.  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả**  -Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày  -Mời nhóm khác nhận xét  -GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. | -Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập số 1  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Tổng kết:** GVnhận xét, chiếu đáp án cho HS xem. | HS xem đáp án, nghe gv nhận xét. |

**Hoạt động 5: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

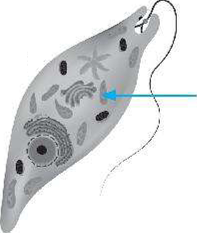
**b) Nội dung:** GV cho học sinh trả lời câu hỏi trong SGK bằng phiếu học tập số 2.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2 tại nhà qua kiến thức đã học ở trên. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Báo cáo kết quả:** Tiết học sau nạp lại cho GV. |  |

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

Câu 1: Quan sát hình ảnh trùng roi và trả lời các câu hỏi.

Thành phần có mũi tên chỉ vào trong hình bên là gì?

A. Lục lạp. B. Nhân tế bào.

C. Không bào. D. Thức ăn.

Câu 2: Hãy chọn đáp án đúng.

Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ

A. hàng trăm tế bào. B. hàng nghìn tế bào.

C. một tế bào. D. một số tế bào.

Câu 3: Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

A. Con chó. B. Trùng biến hình.

C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 4: Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?

A. Hoa hồng. B. Hoa mai.

C. Hoa hướng dương. D.Tảo lục.

**Phiếu học tập số 1**

\* Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cơ thể | Sô tê bào cấu tạo nên cơ thể | Là cơ thể | |
| Đơn bào | Đa bào |
| Vi khuẩn e.coli |  |  |  |
| Cây bưởi |  |  |  |
| Trùng roi |  |  |  |
| Con ếch |  |  |  |

**Đáp án phiếu học tập số 1:**

\* Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cơ thể | Sô tê bào cấu tạo nên cơ thể | Là cơ thể | |
| Đơn bào | Đa bào |
| Vi khuẩn e.coli | Một tế bào | / |  |
| Cây bưởi | Nhiéu tế bào |  | Y |
| Trùng roi | Một tế bào | / |  |
| Con ếch | Nhiều tế bào |  | Y |

**Phiếu học tập số 2**

|  |
| --- |
| Câu 1: Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.  ………………………………………..………………………………………  ………………………………………..………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  Câu 2: Em hãy sắp xếp các đại diện sau vào 2 nhóm cơ thể đơn bào và cơ thể đa  bào: trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc  sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.  ………………………………………..……………………………………  ………………………………………..…………………………………….......  ………………………………………...……………………………………  ……………………………………………………………………………… |

**Đáp án phiếu học tập số 2:**

|  |
| --- |
| Câu 1:Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả,...  Câu 2:  - Cơ thể đơn bào: trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột.  - Cơ thể đa bào: cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ. |

**\* Rút kinh nghiệm:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của tổ trưởng** | **Người soạn** |
|  | **Hồ Thị Như Thủy** |

# **Bài 20: CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG CƠ THỂ ĐA BÀO**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: Tuần 13 - 14 (29/11 đến 02/12); 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể và mối quan hệ từ tế bào hìnhn thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về mối quan hệ

từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan đến mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể trong thực tiễn.

**b) Năng lực chuyên biệt**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Từ đó nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được ví dụ minh hoạ;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, nhận ra được mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, nhận biết được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

**2. Về phẩm chất**

- Thông qua hiểu biết về cơ thể, từ đó có ý thức bảo vệ sức khỏe, yêu thương bản thân và gia đình. Trung thực trong báo cáo các kết quả học tập của cá nhân và nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tài liệu SGK, SGV, SBT.

- Phương tiện: máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, bảng phụ.

- Tranh ảnh liên quan đến cơ thể đơn bào và đa bào.

- Hình 20.1, 20.2, 20.3, 20.4 và 20.5 sgk,…

- Tài liệu SGK, SBT

- Đồ dùng học tập: xốp, bút màu, kéo, băng dán hai mặt...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Nhóm:…..** | | |
| **Các cơ quan** | **Hệ cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| **Thực vật** |  |  |
| **Con người** |  |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Câu 1.** Đơn vị cấu tạo và chức nắng cơ bản của mọi cơ thể sống là  1. Mô 2. Tế bào 3. Cơ quan 4. Hệ cơ quan.  **Câu 2.** Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau củng thực hiện một chức nàng nhất định được gọi là  1. Mô 2. Tế bào 3. Cơ quan 4. Hệ cơ quan.  **Câu 3.** Khi em tập thể đục, những cơ quan và hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?  **………………………………………………………………………………….**  **………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………** |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

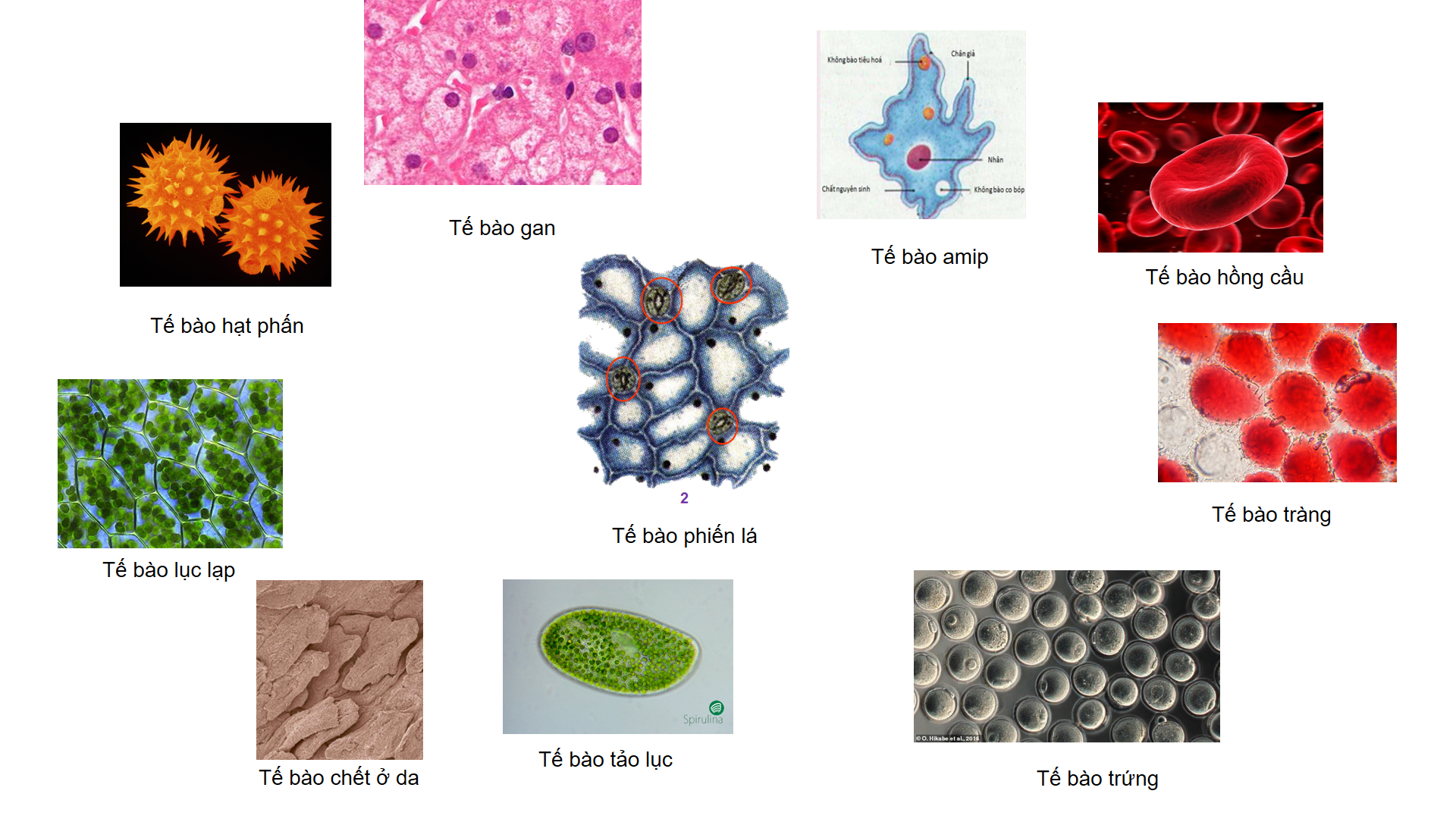
**Hoạt động 1: GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh chân hơn”**

**a) Mục tiêu:** Tạo cảm hứng học tập cho HS, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe GV đặt vấn đề, ghi tên bài học mới vào vở

**c) Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS, kết quả trò chơi ở bảng phụ

**d) Tổ chức thực hiện:**



|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Thông báo luật chơi:** Quan sát những hình ảnh ở trên màn hình để trả lời câu hỏi. 2 nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày sản phẩm của nhóm. | Ghi nhớ luật chơi |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ**: Trong vòng thời gian 2 phút, các 8 nhóm ghi vào bảng phụ những tế bào nào thuộc cơ thể đơn bào và đa bào. Những tế bào đó thuộc những sinh vật nào? | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Hướng dẫn**: Giới thiệu các hình ảnh có trên màng hình. Hướng dẫn HS ghi vào bảng phụ | Lắng nghe |
| Thu kết quả của nhóm | 2 đại diện trình bày sản phẩm |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Ở các cơ thể đơn bào (trùng biến hình, tảo lục), mỗi tế bào là một cơ thể. Vậy với cơ thể đa bào (con người, thực vật), các tế bào khác nhau có sự phối hợp hoạt động với nhau như thế nào để tạo thành cơ thể sống hoàn chỉnh? Để giải đáp cho câu trả lời này, chúng ta sẽ cùng đến với bài học ngày hôm nay, bài 20: Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào. | Lắng nghe, chuẩn bị sách vở |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu mối quan hệ: tế bào → mô**

**a) Mục tiêu:** HS sẽ nhớ lại hình đạng tế bào đã học ở chủ để trước, nhận biết một số loại mô thực vật, mô động vật và chỉ ra được được tế bào và mô có mối liên hệ với nhau như thế nào.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK, quan sát tranh hình 20.1, 20.2 trong SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** Quan sát hình ảnh 26.1 và 26.2 SGK và hoạt động nhóm theo cặp trả lời câu hỏi trong sgk. | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn**: Mỗi bàn có 2 HS ghép thành 1 cặp, quan sát hình, thảo luận và trả lời. Nhóm nào có kết quả nhanh và chính xác nhất sẽ được tặng điểm thưởng cho từng câu hỏi trả lời đúng.  1. Hãy cho biết mối quan hệ từ tế bào đến mô?  2. Nhận xét về hình dạng và cấu tạo tế bào hình thành nên mỗi loại mô?  3. Hãy dự đoán chức năng của các tế bào trong một mô? | Lắng nghe |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả:** (mỗi câu hỏi GV chọn chọn trình bày câu trả lời của nhóm)  - Chọn 1 nhóm trình bày đáp án  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Gv ghi nhận, nhận xét, bổ sung, khen thưởng. | - Nhóm Hs trình bày đáp án  - Nhóm Hs nhận xét |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Tổng kết:**  1. Tìm hiểu mối quan hệ: tế bào → mô.  Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định | Kết luận về khái niệm mô, mối quan hệ tế bào → mô. |
| Cơ thể người, thực vật được cấu tạo từ những loại mô nào? Cho ví dụ? | + Mô thực vật: mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản  + Mô động vật: mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì,…. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu mối quan hệ: mô → cơ quan**

**a) Mục tiêu:** HS chỉ ra được mối quan hệ giữa mô và cơ quan trong cơ thể và xác định được một số cơ quan chính trong cơ thể thực vật, động vật.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** Quan sát hình ảnh 26.1 và 26.2 SGK và hoạt động nhóm theo cặp trả lời câu hỏi trong sgk. | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn:** Mỗi nhóm có 4 HS chia thành 2 dãy, thảo luận và trả lời kết quả vào bảng phụ. Nhóm nào có kết quả nhanh và chính xác nhất sẽ được tặng điểm thưởng.  Trong vòng 3 phút, mỗi nhóm sẽ phân chia thành 2 nhóm nhỏ. 2 thành viên sẽ liệt kê tên các mô và 2 thành viên còn lại sẽ liệt kê tên các cơ quan ở người (dãy 1) và thực vật (dãy 2) (mỗi một nhóm nhỏ không được trao đổi với nhau). GV mời đại diện 2 nhóm nhỏ trình bày kết quả. GV mời các nhóm còn lại thuộc dãy khác nối các mô ứng với cơ quan. Nếu nhóm nào có kết quả nhanh, chính xác sẽ được thưởng điểm. | Lắng nghe |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  Báo cáo kết quả:  - GV mời 2 nhóm có kết quả nhanh nhất thuộc 2 dãy lên trình bày.  - Mời các nhóm còn lại thuộc dãy khác nối mô ứng với cơ quan ở người và thực vật.  - Gv ghi nhận, nhận xét, bổ sung, khen thưởng. | - Nhóm Hs trình bày đáp án  - Nhóm Hs nối |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Tổng kết:** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Mô và cơ quan có mối liên hệ với nhau như thế nào?  2. Tìm hiểu mối quan hệ: mô → cơ quan.  + Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể  + Cơ quan ở thực vật: rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.  + Cơ quan ở động vật: dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng,… | Kết luận về khái niệm cơ quan, mối quan hệ mô → cơ quan. |
| Làm phần củng cố sgk trang 119 | Làm bài |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu mối liên hệ từ cơ quan đến hệ cơ quan đến cơ thể**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được mối quan hệ giữa cơ quan – hệ cơ quan – cơ thể.

**b) Nội dung:** GV cho HS xem hình ảnh, HS thảo luận nhóm, tìm hiểu nội dung trong sgk, thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** Quan sát hình ảnh trên màn hình và hoạt động nhóm theo cặp trả lời phiếu học tập số 1. | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn:** Mỗi nhóm có 2HS theo bàn, thảo luận và trả lời phiếu học tập số 1. Sau khi thảo luận, nhóm nào xung phong trình bày và có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm thưởng. | Lắng nghe |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 cặp đôi lên trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Gv ghi nhận, nhận xét, bổ sung, khen thưởng. | - Nhóm Hs trình bày PHT số 1  - Nhóm Hs nhận xét |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Tổng kết:** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Hệ cơ quan là gì?  Hiện tượng gì xảy ra nếu trong cơ thể có một hệ cơ quan dừng hoạt động hay cây cà chua mất đi hệ rễ?  Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.  Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rễ.  ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: hệ vận động (xương, cơ); hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu); hệ hô hấp (mũi, hẩu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi);... Cơ thể là tập hợp các cơ quan và hệ cơ quan, hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống. | Mối quan hệ giữa cơ quan – hệ cơ quan – cơ thể. |
| Làm phần bài tập ở SGK  Nêu tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào tương ứng với các số từ (1) đến (5) trong hình sau:  https://baivan.net/sites/default/files/styles/giua_bai/public/12_142.png?itok=vpkNbok9 | Làm bài |

**Hoạt động 5: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS nhớ lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua giải một số bài tập.

**b) Nội dung:** GV đưa ra bài tập luyện tập, HS suy nghĩ trả lời

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** hoạt động nhóm theo cặp trả lời phiếu bài tập. | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn:** Mỗi nhóm có 2HS theo bàn, thảo luận và trả lời phiếu bài tập. Sau khi thảo luận, nhóm nào xung phong trình bày và có chất lượng tốt sẽ được tặng điểm thưởng. | Lắng nghe |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả:**  - Chọn 1 cặp đôi lên trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - Gv ghi nhận, nhận xét, bổ sung, khen thưởng. | - Nhóm Hs trình bày PBT  - Nhóm Hs nhận xét  - Theo dõi đánh giá của GV |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Tổng kết, đánh giá:** Đánh giá nhóm nào có kết quả trả lời chính xác. Khen ngợi HS | Làm bài |

**Hoạt động 6: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS đưa những kiến thức vừa được học để vận dụng vào cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV đưa ra bài tập luyện tập, HS suy nghĩ trả lời

**c) Sản phẩm**: HS đưa ra đáp án đúng về các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1**. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Giao nhiệm vụ:** hoạt động nhóm theo cặp và hoàn thành nhiệm vụ | Nhận nhiệm vụ |
| **Bước 2**. Thực nhiệm vụ học tập  **Hướng dẫn:** Mỗi nhóm có 2HS theo bàn, thảo luận và hoàn thành sản phẩm vào giấy A4  Vẽ minh hoạ và chú thích các cơ quan thuộc hệ hô hấp ở người? | Lắng nghe và hoàn thành sản phẩm tại nhà |
| **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  **Báo cáo kết quả:**  Tiết tiếp HS nộp sản phẩm |  |
| **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  Đánh giá tiết học | Hs lắng nghe |

**\* Rút kinh nghiệm:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Duyệt của tổ trưởng | Người soạn |
|  | Hồ Thị Như Thủy |

# **Bài 21: THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: Tuần 14 (03/12 đến 05/12); 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được GV yêu cầu trong giờ thực hành

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về cấu tạo cơ thể sinh vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết, thảo luận để đề xuất các phương án phù hợp.

**b) Năng lực của khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được các bước làm tiêu bản hiển vi.

Mô tả và vẽ được cơ thể đơn bào, các cơ quan cấu tạo nên cây xanh và cơ thể người

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát và vẽ được cơ thể đơn bào (tảo lam, trùng roi, trùng giày…)

- Vận dung kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, giải thích được sự hoạt động có tổ chức của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể

**2. Phẩm chất**

- Trung thực: Trung thực trong quá trình thực hành, báo cáo kết quả thực hành của cá nhân và nhóm

- Trách nhiệm: Thông quả hiểu biết về cơ thể, từ đó có ý thức bảo vệ sức khỏe, yêu thương bản thân và gia đình

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Dụng cụ: Kính hiển vi, lam kính, lamen, pipette, giấy thấm bông, giấy bìa, kim chỉ, keo dán, lọ thủy tinh.

- Mẫu vật:

**+** Bộ ảnh thực vật: Cây cà rốt, cây khoai lang, cây khoai tây, cây cà chua, cây hành, cây xương rồng, cây nắp ấm, cây quất, cây lạc…

+ Mô hình tháo lắp cơ thể người hoặc tranh ảnh về cấu tạo cơ thể người.

- Máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn.*(Học sinh có thể kẻ bảng theo từng hoạt động)*

- Nghiên cứu trước nội dung bài mới

- Chuẩn bị mẫu vật: Mẫu nước ao hồ, nước đọng lâu ngày hoặc mẫu nuôi cấy. Mẫu thực vật có đầy đủ các đại diện biến dạng của rễ, thân, lá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. CHUẨN BỊ**

**Hoạt động 1: GV giới thiệu về dụng cụ thực hành.**

**a) Mục tiêu:**Giúp HS biết được các dụng cụ thực hành, cách sử dụng của các dụng cụ.

**b) Nội dung:** GV giới thiệu các dụng cụ thực hành, cách sử dụng của các dụng cụ.

**c) Sản phẩm:** HS biết các dụng cụ thực hành, cách sử dụng của các dụng cụ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  - Chia nhóm HS ( 5-6 HS/1 nhóm).  - Yêu cầu học sinh kiểm tra các dụng cụ thực hành theo mẫu chiếu trên màn hình.  - Giới thiệu dụng cụ thực hành. | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV giới thiệu các dụng cụ thực hành, cách sử dụng của các dụng cụ.  - Hướng dẫn các nhóm nhận dụng cụ thực hành. | Thực hiện nhiệm vụ:  - Hiểu rõ đặc điểm điều kiện tự nhiên của địa điểm quan sát.  - Nhận dụng cụ thực hành |
| **Báo cáo kết quả:**  - Các nhóm báo cáo việc nhận dụng cụ thực hành.  - GV kiểm tra dụng cụ của từng nhóm. | Các nhóm báo cáo việc nhận dụng cụ thực hành. |
| **Tổng kết:**  - Tiến hành thực hành theo nội dung trong SGK. |  |

**B. CÁCH TIẾN HÀNH**

**Hoạt động 2: Quan sát cơ thể đơn bào**

**a) Mục tiêu**

- Quan sát và vẽ được một số cơ thể đơn bào

**b) Nội dung**

- Hướng dẫn HS làm tiêu bản quan sát và vẽ mô phỏng một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên: trùng giày, trùng roi, tảo lục

**c) Sản phẩm**

Bước 1: Đặt vài sợ bông lên lam kính

Bước 2: Dùng pipette hút nước trong lọ chứa mẫu vật và nhỏ 1 giọt lên lam kính đã có sẵn sợi bông

Bước 3: Đậy lamen lên lam kính có chứa mẫu vật, dùng giấy thấm nước thừa

Bước 4: Quan sát tiêu bản dưới kinh hiển vi với vật kính 10x, 40x và vẽ cơ thể đơn bào quan sát được.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS theo nhóm đã được phân công ở bài trước.  - Nêu lại các bước sử dụng kính hiển vi  - Nhắc lại các bước sử dụng kính hiển vi.  - HS đọc thông tin SGK/ 98.  - GV hướng dẫn HS làm tiêu bản tế bào  + Lưu ý HS cẩn thận, nhẹ nhàng, nếu có nước dư thì lấy giấy thấm.  GV định hướng HS tự quan sát và tìm sinh vật trong môi trường.  ? Trong các bước làm tiêu bản, tại sao phải có bước đặt sợi bông lên lam kính? | **-** HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận và làm việc theo nhóm | HS thực hiện nhiệm vụ |
| **Báo cáo kết quả:**  Chọn 1 nhóm lên trả lời câu hỏi và báo cáo kết quả quan sát được  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung | **-** Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn |
| **Tổng kết:**  - Khi quan sát cơ thể đơn bào, trong giọt nước ao, hồ nên đặt sợi bông lên lam kinh để hạn chế sự di chuyển của sinh vật, giúp dễ dàng quan sát.  GV chốt kiến thức  Bước 1: Đặt vài sợ bông lên lam kính  Bước 2: Dùng pipette hút nước trong lọ chứa mẫu vật và nhỏ 1 giọt lên lam kính đã có sẵn sợi bông  Bước 3: Đậy lamen lên lam kính có chứa mẫu vật, dùng giấy thấm nước thừa  Bước 4: Quan sát tiêu bản dưới kinh hiển vi với vật kính 10x, 40x và vẽ cơ thể đơn bào quan sát được. | HS lắng nghe và chốt kiến thức |

**Hoạt động 3: Quan sát các cơ quan cấu tạo cây xanh**

**a) Mục tiêu**

- Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo của cây xanh

**b) Nội dung**

HS quan sát mẫu vật thật. Gv định hướng để HS quan sát tìm ra các thành phần cấu tạo cây xanh

**c) Sản phẩm**

HS quan sát mẫu vật thật. HS Xác định các cơ quan, hệ cơ quan cấu tạo cây xanh như : hệ rễ, hệ chồi gồm thân, lá, hoa, quả..

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS theo nhóm đã được phân công ở bài trước.  - HS quan sát mẫu vật và thảo luận nhóm tìm hiểu cấu tạo của cây xanh  - GV yêu HS cố định các mẫu vật vào giấy bìa để dễ dàng quan sát. | HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận và làm việc theo nhóm | HS thực hiện nhiệm vụ |
| **Báo cáo kết quả:**  Chọn 1 nhóm lên trả lời câu hỏi và báo cáo kết quả quan sát được  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung | **-** Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn |

**Hoạt động 4: Quan sát mô hình hoặc tranh ảnh cấu tạo cơ thể người**

**a) Mục tiêu**

- Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người.

**b) Nội dung**

GV hướng dẫn HS quan sát hình hoặc mô hình cấu tạo cơ thể người và xác định vị trí , cấu tạo của một số cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người,

**c) Sản phẩm:** Các bước tháo lắp mô hình cơ thể người.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**  - Cho HS quan sát H 21.3a – 21.3b SGK và cho HS quan sát mô hình các cơ quan ở phần thân cơ thể người, trả lời các câu hỏi sau:  ? Quan sát hình / mô hình, em hãy cho biết cấu tạo cơ thể người gồm bao nhiêu phần? Gọi tên và xác định các phần đó trên hình/ mô hình  ? Trên hình/ mô hình, em hãy chỉ ra một vài cơ quan, hệ cơ quan của người.  ? Khi tháo lắp các bộ phận của mô hình cơ thể người, để thuận tiện cho việc lắp mô hình về hình dạng ban đầu, em cần chú ý đặt bộ phận đó như thế nào? | HS nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát H 21.3a – 21.3b SGK và cho HS quan sát theo nhóm mô hình các cơ quan ở phần thân cơ thể người | HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm |
| **Báo cáo kết quả:**  Chọn 1 nhóm lên trả lời câu hỏi và báo cáo kết quả quan sát được  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung | **-** Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn |
| **Tổng kết:** GV chốt kiến thức  Các bước tháo lắp mô hình cơ thể người  Bước 1: Đặt mô hình vào vị trí thích hợp  Bước 2: Quan sát tổng thể các thành phần cấu tạo ngoài của cơ thể người.  Bước 3: Quan sát cấu tạo các hệ cơ quan bằng cách tháo dần các bộ phận của mô hình  Bước 4: Lắp mô hình về dạng ban đầu | HS Lắng nghe và ghi vào vở |

**Hoạt động 5: Báo cáo kết quả thực hành**

**a) Mục tiêu:** HS viết và trình bày báo cáo kết quả quan sát sinh vật theo mẫu.

**b) Nội dung:** HS viết và trình bày báo cáo.

**c) Sản phẩm:** Phiếu báo kết quả quan sát sinh vật.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu các nhóm viết và trình bày báo cáo theo mẫu quy định. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và làm việc theo nhóm. | HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả**  - Chọn 1 nhóm lên báo cáo kết quả quan sát được;  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung. | **-** Nhóm được chọn trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |

**C. DẶN DÒ**

- Xem lại kết quả thực hành.

- Mỗi Hs viết báo cáo kết quả thực theo mẫu

**D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

GV đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên việc đánh giá ý thức thực hành, kết quả thực hiện các hoạt động thực hành trên lớp và bộ sưu tập ảnh sau khi hoàn thiện của các nhóm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÁO CÁO: KẾT QUẢ QUAN SÁT SINH VẬT**  *Tiết…..Thứ….Ngày…..Tháng….Năm* | | |
| **Nhóm:………………Lớp:………….** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Kết quả** |
| 1. Vẽ và chú thích một cơ thể đơn bào | **-** Quan sát cơ thể đơn bào trong ao, hồ, môi trường nuôi cấy và tranh/ ảnh về sinh vật đơn bào | (HS vẽ hình sinh vật đơn bào)  - Mô tả hình dạng ngoài, màu sắc của sinh vật đơn bào……………………………  ………………………………. |
| 2. Nêu được các cơ quan cấu tạo cây xanh trên mẫu đã quan sát | - Quan sát cây xanh qua ảnh hoặc mẫu vật thật và kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan | - Nêu tên một số cơ quan, hệ cơ quan ở cây xanh: ………...  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| 3. Kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan ở người. | - Quan sát hình hoặc mô hình cấu tạo cơ thể người và kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan | - Kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người:…....  ………………………………  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| 4. Mô tả được những mẫu vật/ tranh ảnh thực vật đã quan sát, những mẫu vật/ tranh ảnh nào có rễ, thân, lá biến dạng | - Quan sát mẫu vật/ tranh ảnh thực vật đã chuẩn bị | - Xác định được những mẫu vật/ tranh ảnh thực vật đã quan sát có rễ, thân, lá biến dạng:…  ……………………………….  ………………………………..  ………………………………..  ………………………………. |

**\* Rút kinh nghiệm:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Duyệt của tổ trưởng | Người soạn |
|  | Hồ Thị Như Thủy |